

Yên Thành, ngày 25 tháng 7 năm 2019

Số 216/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397, khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tổ tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55, 81, 82, 83, 84 của luật Hôn nhân & Gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự thụ lý số 317/2019/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lê Thị Ch, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Xóm S, xã Đ, Huyện Y, tỉnh Nghệ An

2. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1983

Nơi cư trú: xóm S, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Ch và anh Nguyễn Anh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ ngày 26 tháng 4 năm 2004, sau một thời gian chung sống xảy ra mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, cuộc sống chung có nhiều bất đồng đến vợ chồng không còn tình cảm. Xét việc thuận tình ly hôn của chị Lê Thị Ch và anh Nguyễn Anh T được ghi trong biên bản hoà giải thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, chia tài sản sau khi ly hôn ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Trung tâm hoà giải - đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức

xã hội, phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên công nhận chị Lê Thị Ch và anh Nguyễn Anh T thuận tình ly hôn

2. Về con chung:

Chị Ch, anh T có 3 con chung là các cháu Nguyễn Thị Kim Ng – sinh ngày 22/6/2005, Nguyễn Minh Q - sinh ngày 4/9/2008 và Nguyễn Trung K – sinh ngày 28/4/2017

Chị Ch, anh T thoả thuận giao 3 con chung cho chị Lê Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Anh T cho đến khi chị Ch có yêu cầu.

Xét thoả thuận của chị Ch, anh T là tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình nên công nhận việc giao con chung là các cháu Nguyễn Thị Kim Ng – sinh ngày 22/6/2005, Nguyễn Minh Q - sinh ngày 4/9/2008 và Nguyễn Trung K – sinh ngày 28/4/2017 cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Anh T đến khi chị Ch có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung:

Chị Ch, anh T không yêu cầu toà án giải quyết.

4. Về lệ phí:

Chị Lê Thị Ch và anh Nguyễn Anh T thoả thuận chị Ch chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án chấp nhận sự thoả thuận của chị Ch, anh T

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thuận tình ly hôn, thoả thuận, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Ch và anh Nguyễn Anh T thuận tình ly hôn

- Về con chung: giao con chung là các cháu Nguyễn Thị Kim Ng – sinh ngày 22/6/2005, Nguyễn Minh Q - sinh ngày 4/9/2008 và Nguyễn Trung K – sinh ngày 28/4/2017 cho chị Lê Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Tạm hoãn

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Anh T cho đến khi chị Ch có yêu cầu. Anh Nguyễn Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Lê Thị Ch và anh Nguyễn Anh T có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con

- Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Lê Thị Ch và anh Nguyễn Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Lê Thị Ch phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007467 ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Chị Lê Thị Ch đã nộp đủ lệ phí.

3. Thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH

Thẩm phán

Nơi nhận:

- Viện Kiểm Sát H. Yên Thành.
- Các đương sự.
- Chi cục THA Dân sự.
- Lưu HS

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ